

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-PT
Ngày 27-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Đình Hưng**

Các Thẩm phán: Ông **Lương Văn Cường**

Ông **Hà Quang Huy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Kim Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông **Dương Xuân Hổ** - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2023/TLPT - HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Triệu Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST, ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Triệu Văn C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/01/1993, tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn BR, xã YC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Phúc H và bà Lý Thị D; có vợ là Triệu Thị B, sinh năm 1998 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; Hiện nay bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Triệu Hữu H, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn BR, xã YC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn BR, xã YC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/6/2022, Triệu Văn C một mình đi vào khu đồi Mu Nậu, thuộc thôn BR, xã YC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn mục đích để thăm đồi cây mới trồng của gia đình thì thấy có dấu chân bò và nhiều cây quế bị đổ gãy. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, C gặp Triệu Hữu H đang chăn bò ở bờ ruộng của H tại cánh đồng Mu Nậu nên C đi đến gần H nói *“Cậu lần sau đừng thả bò vào bãi cây quế nhà cháu nữa, như thế thì hỏng hết quế nhà cháu”* thì H và C xảy ra cãi vã. Lúc này, H đang đứng, tay phải cầm 01 con dao dạng dao bầu giơ trước mặt, mũi dao hướng lên trên nên C đến đứng đối diện cách H 90cm, tay trái cầm vào cổ tay phải H, còn tay phải cầm vào chuôi dao của H rồi xoay dao theo chiều kim đồng hồ giật mạnh theo hướng từ trên xuống dưới thì phần lưỡi dao cứa vào kẽ ngón cái và ngón trỏ bàn tay phải của H làm rách da chảy máu. Lấy được dao từ H, C đứng ở vị trí trên cầm dao giơ lên đánh 01 nhát theo chiều ngang từ phải qua trái về phía đầu H thì phần vòng tròn kim loại gắn ở chuôi dao trúng vào gò má trái của H, phần bản dao bằng kim loại trúng vào thái dương trái của H làm rách da, chảy máu. Sau đó, C cầm dao chém nhẹ 01 nhát theo chiều từ trên xuống dưới làm phần mũi dao trúng vào bả vai trái của H gây rách áo, rách da chảy máu rồi C thả dao xuống đất và đi về nhà. Ngay sau khi xảy ra vụ việc, có bà Triệu Thị L, sinh năm 1971; Hoàng Thị T, sinh năm 1991; cháu Triệu Thị Trang, sinh năm 2008 đều trú cùng thôn biết, nhìn thấy thương tích trên cơ thể H. H được vợ là Hoàng Thị T đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã YC, sau đó chuyển đến Trung tâm y tế huyện CM điều trị. Cùng ngày, bà Thương trình báo sự việc nên Công an xã YC chuyển vụ việc đến Công an huyện CM thụ lý, giải quyết. Ngày 29/7/2022, Triệu Hữu H có đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 137/TgT ngày 20/7/2022 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận: Triệu Hữu H có sẹo vết thương ở gò má trái, kích thước 1,5cm×0,1cm, vị trí cách bờ dưới góc mắt trái 1cm; bờ mép sẹo gọn, nền sẹo đỏ tím, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 3%. Sẹo vết thương kẽ ngón I - II bàn tay phải, kích thước 2cm×0,2cm, sẹo nổi gồ trên mặt da, nền sẹo màu trắng, bờ mép sẹo gọn, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 1%, theo phương pháp cộng tại Thông tư còn 0,97%. Sẹo vết thương ở vai trái, kích thước 2cm×0,2cm bờ mép sẹo gọn, sẹo phẳng, nền sẹo màu đỏ tím, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 1%, theo phương pháp cộng tại Thông tư còn 0,96%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do

thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 5% (năm phần trăm). Cơ chế hình thành từng vết thương, vật gây thương tích là vật sắc.

Tại bản kết luận số: 172/TgT ngày 05/9/2022 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận: Tại thời điểm giám định không xác định được phương, chiều, hướng và lực tác động của các thương tích trên cơ thể Triệu Hữu H.

Quá trình điều tra, C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm, nguyên nhân, mục đích, công cụ và hành vi dùng dao gây thương tích cho H. C thừa nhận, C và H có mâu thuẫn về việc bỏ phá hoại cây của C, trước đó bản thân đã sử dụng rượu nên bức tức dẫn đến có hành vi dùng dao đánh, chém H. Lời khai này của C là phù hợp với lời khai của bị hại Triệu Hữu H về thời gian, địa điểm, loại công cụ, thương tích khi xảy ra vụ việc, phù hợp với lời khai của người làm chứng Triệu Thị L, Hoàng Thị T, Triệu Thị Trang về thời gian, địa điểm, thương tích trên cơ thể H và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, C khai bản thân không mang theo dao, con dao mà C dùng đánh, chém H là của H.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST, ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo Triệu Văn C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS và các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

+ Buộc bị cáo phải bồi thường các khoản viện phí, tiền thuê xe, công không lao động được, công người chăm sóc, tổn thất tinh thần cho ông Triệu Hữu H, sinh năm 1985, trú tại thôn BR, xã YC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tổng số tiền là 22.583.000^d (*Hai mươi hai triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/01/2023 bị cáo Triệu Văn C có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và đề nghị xem xét mức bồi thường là cao. Tuy nhiên, ngày 19 tháng 4 năm 2023 bị cáo Triệu Văn C đã làm đơn rút một phần kháng cáo về xem xét mức bồi thường và chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa:

Xác định Bản án của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xét xử, phạt bị cáo 06 tháng tù là đúng pháp luật. Tuy nhiên sau đó bị cáo có nộp 1.500.000đ vào Chi cục Thi hành án huyện CM, tỉnh Bắc Kạn mục đích để bồi thường thiệt hại cho bị hại – đây là tình tiết phát sinh tại giai đoạn xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65/BLHS. Đề nghị HĐXX sửa bản án hình sự sơ thẩm hướng giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện CM để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên có căn cứ để HĐXX xem xét.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 16/6/2022, tại bờ ruộng của Triệu Hữu H thuộc cánh đồng Mu Nậu, thôn BR, xã YC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, do bức tức vì mâu thuẫn cá nhân, bị cáo Triệu Văn C đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 con dao (dạng dao bầu), lưỡi dao dài 40,5 cm, chuôi bằng gỗ dài 13cm, bản dao rộng 06cm đánh, chém gây thương tích cho ông H. Hậu quả bị tổn thương cơ thể với tổng tỷ lệ thương tật là 05%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Triệu Văn C đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do vậy khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản án hình sự sơ thẩm đã đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và tuyên mức án đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội và đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Triệu Văn C cung cấp cho HĐXX tài liệu gồm 01 biên lai thu số tiền số 0001873 ngày 19/4/2023 với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) biên lai thu tiền nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM với nội dung tạm thu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm, cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP thì bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, nên HĐXX có căn cứ để chấp nhận kHg cáo chuyển hình phạt tù giam sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Triệu Văn C.

Đối với số tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[4] Án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Văn C, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST, ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn C 06 (Sáu) tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng về tội "*Cố ý gây thương tích*". Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã YC, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Tạm giữ số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Triệu Văn C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001873 ngày 19/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Triệu Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Công an huyện CM;
- VKSND huyện CM;
- TAND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PH – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Hưng

